VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Phan Châu Trinh

(Trích “Đạo đức và luân lí Đông Tây”)

**I- GỢI DẪN**

T. Phan Châu Trinh (1872 - 1926) tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hi Mã, người làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kì (nay là thôn Tây Hồ, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh), tỉnh Quảng Nam.

Ông là nhà yêu nước và cách mạng lớn của lịch sử Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX. Sau khi đỗ phó bảng, làm quan một thời gian rồi cáo quan, Phan Châu Trinh đi khắp trong nước và sang Trung Quốc, Nhật Bản để xem xét thời cuộc. Ông chủ trương bãi bỏ chế độ quân chủ, thực hiện dân chủ, khai thông dân trí, mở mang công thương nghiệp. Năm 1908, ông bị bắt và đày đi Côn Đảo khi tham gia phong trào chống sưu thuế ở Trung Kì.

1. Phan Châu Trinh viết nhiều, bằng cả chữ Hán, chữ Nôm và chữ quốc ngữ, nổi tiếng với những áng văn chính luận sắc sảo, hùng biện và những vần thơ thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ. Tác phẩm chính : Đầu Pháp chính phủ thư (1906), Tỉnh quốc hồn ca I, II (1907, 1922), Giai nhân kì ngộ diễn ca (1915), Tây Hồ thi tập (1904 - 1914), Xăng-tê thi tập {1914 - 1915), Thất điều trần (1922), Đạo đức và luân lí Đông Tây (1925), Quân trị chủ nghĩa và Dân trị chủ nghĩa (1925).
2. Về luân lí xã hội ở nước ta là đoạn trích trong phần III của bài Đạo đức và luân lí Đông Tây, được Phan Châu Trinh diễn thuyết tại nhà Hội Thanh niên (Sài Gòn) vào đêm 19 - 11 - 1925.
3. Đọc chậm, giọng hùng biện.
4. **- KIẾN THỨC CƠ BẢN**

Là nhà yêu nước và cách mạng lớn của lịch sử Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh nổi tiếng với những áng văn chính luận đầy tính chất hùng biện, có lập luận đanh thép. Sáng tác của Phan Châu Trinh thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa yêu nước dân chủ sâu sắc. Đoạn trích về luân lí xã hội ở nước ta đã thể hiện quan niệm của tác giả về luân lí xã hội và khát vọng về một nước Việt Nam tự do độc lập.

Bố cục là một bài văn chính luận, đoạn trích có giọng điệu đanh thép, lập luận chặt chẽ, lôgíc.

Lời sách Nho xựa đã dạy "tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Như thế, sửa nhà, trị nước rồi mới yên thiên hạ. Đó là hệ thống tư tưởng đã ăn sâu vào cơ chế của nhà nước phong kiến. Theo phương Tây, luân lí cũng phát triển trên ba giai đoạn : từ gia đình lên quốc gia đến xã hội. Xuất phát từ quan niệm đó, Phan Châu Trinh chỉ ra trong xã hội Việt Nam thời kì này, cả luân lí gia đình lẫn luân lí quốc gia (cốt lõi là ý thức dân tộc) đều tiêu vong. Bởi vậy, khái niệm luân lí xã hội đối với người Việt Nam lại càng trở nên xa lạ. Bắt đầu từ cách đặt vấn đề bằng hình thức phản đề như thế, cách lập luận của tác giả có sức thuyết phục đặc biệt với người đọc :

"Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến, so với quốc gia luân lí thì người mình dốt nát hơn nhiều. Một tiếng bè bạn không thể thay cho xã hội luân lí được, cho nên không cần cắt nghĩa làm gì". Luân lí xã hội là nền tảng đạo đức của cả nhân loại. Không thể coi luân lí xã hội chỉ là tình cảm bè bạn giữa người này với người khác. Luân lí xã hội tức là luân lí của chủ nghĩa xã hội, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, từng quốc gia mà còn đến cả thế giới. Cách mở đầu của đoạn trích đã tạo ra một tình huống có vấn đề, buộc người đọc phải tìm hiểu, cắt nghĩa, lí giải. Vậy, biểu hiện của sự không có luân lí xã hội ở chỗ nào, và muốn có luân lí xã hội phải làm gì. Điều này được tác giả trình bày cụ thể ở những phần sau của bài viết.

Nước ta thực chất không có luân lí xã hội, biểu hiện ở nhiều phương diện :

* Không có luân lí xã hội bởi người nước mình không biết đoàn kết liên hiệp lại với nhau, "phải ai tai nấy", "ai chết mặc ại".
* Không có luân lí xã hội bởi người nước mình không biết đến đoàn thể, không trọng công ích : Bọn học trò trong nước ham quyền tước, vinh hoa, sinh ra giả dối, nịnh hót.
* Không có luân lí xã hội vì giai cấp thống trị, kẻ "mang đai đội mũ", kẻ "áo rộng khăn đen" để mặc dân cực khổ, nô lệ, mặc sức "vơ vét", "rút tỉa". Ngày trước bọn chúng là "cử nhân", "tiến sĩ" thời Nho học, ngày nay thời Tây học chúng là "kí lục", "thông ngôn". Quan lại chính là một "lũ ăn cướp có giấy phép".

Bằng những lí lẽ chặt chẽ với những dẫn chứng cụ thể, tác giả đã khẳng định sự tiêu vong hoàn toàn của luân lí xã hội. Cái nhìn của tác giả là cái nhìn trung thực, khách quan, phân tích rạch ròi những mặt xấu, mặt hại của người nước mình để từ đó có khả năng thức tỉnh tinh thần và ý thức họ. Theo quan niệm dân chủ công khai, Phan Châu Trinh chủ trương bãi bỏ chế độ quân chủ với một thái độ phê phán nghiêm khắc. Mỗi một lí lẽ đưa ra của tác giả đều là một cách bác bỏ sự tồn tại của thể chế phong kiến mục ruỗng, lạc hậu. Các lí lẽ chặt chẽ, sắc bén kết hợp với những câu văn cảm thán tạo ra sức thuyết phục cao của văn chính luận. Trạng thái cảm xúc cũng như tình cảm, phẩm chất của người diễn thuyết vì thế cũng được bộc lộ rõ. ở đây, yếu tố biểu cảm kết hợp nhuần nhuyễn với yếu tố nghị luận đã tạo tính chất sinh động cho bài văn.

* "Thương hại thay ! Người nước ta không hiểu cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người đã đành, đến cái nghĩa vụ mỗi ngưòi trong nước cũng chưa hiểu gì cả".
* "Quan lại đời xưa đời nay của ta là thế đấy !".
* "Luân lí của bọn thượng lưu... ở nước ta là thế đấy !".
* "Những kẻ như thế mà vẫn không ai khen chê, không ai khinh bỉ, thật cũng lạthay!"...

Đọc văn bản, người đọc không có cảm giác khô khan giáo điều mà cảm nhận được những rung động chân thành, những phân tích sắc sảo, cụ thể, sinh động. Bao nhiêu xúc cảm xót xa, căm hận như trào lên đầu ngọn bút khẳng định một trái tim yêu nước thiết tha của tác giả.

Cuối cùng tác giả đi đến khẳng định sự truyền bá chủ nghĩa xã hội, gây dựng đoàn thể có mối quan hệ biện chứng với sự nghiệp giành tự do, độc lập cho dân tộc. Có đoàn thể cũng chính là gây dựng tinh thần đoàn kết một lòng phát huy tinh thần bình đẳng của con người trong xã hội. Đó cũng là sự xây dựng luân lí xã hội của người nước mình. Luân lí xã hội là nền tảng đạo đức, nền tảng cho sự nghiệp giành độc lập, tự do của Tổ quốc.

1. **- LIÊN HỆ**

Nhìn chung, thơ văn Phan Châu Trinh đã vạch rõ thực trạng đất nước tiêu điều xơ xác, nghèo nàn lạc hậu dưới ách thực dân, kêu gọi canh tân, đoàn kết cứu nước. Mặc dù còn có những hạn chế trong đường lối, tư tưởng theo chủ trương "ôn hoà", bất bạo động, cải lương chủ nghĩa và không tránh khỏi những thất bại cay đắng, nhưng những sáng tác văn học của Phan Châu Trinh, đặc biệt những tác phẩm văn xuôi nghị luận bằng tiếng Việt đã góp phần đáng quý vào tiến trình phát triển của dòng văn học yêu nước những năm đầu của thế kỉ XX.

(Mai Hương, Từ điển tác giả tác phẩm văn học Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, 2004)